

Số: **2282/QĐ - ĐHHĐ**

Thanh Hóa, ngày **22** tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận học viên cao học đợt 2 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Căn cứ Quyết định thành lập Trường Đại học Hồng Đức số 797/TTg ngày 24/9/1997 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 867/QĐ-TTg ngày 12/7/2007 của Thủ tướng chính phủ về việc giao nhiệm vụ đào tạo trình độ Thạc sĩ cho trường Đại học Hồng Đức;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định 03/QĐ-HĐT ngày 24/6/2020 của Hội đồng trường Đại học Hồng Đức về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Nhà trường;

Căn cứ Quyết định số 692/QĐ-ĐHHĐ ngày 10/5/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ tại trường Đại học Hồng Đức;

Căn cứ Quyết định số 1915/QĐ-ĐHHĐ ngày 24/11/2020 của Hiệu trưởng trường ĐH Hồng Đức về việc công nhận danh sách trúng tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2020;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 60 học viên cao học đợt 2 năm 2020 có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Các học viên có trách nhiệm thực hiện và được hưởng mọi quyền lợi theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các ông (bà) Trưởng phòng QLĐT Sau đại học, Kế hoạch - Tài chính, Trưởng khoa liên quan và các học viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ GDĐT (để b/c);
- UBND tỉnh Thanh Hóa (để b/c);
- Các Sở GDĐT, KHĐT, TC (để b/c);
- Lưu: VT, QLĐTSDH.



DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC ĐỢT 2 NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 2282/QĐ/ĐHHD ngày 22 tháng 12 năm 2020)

1. Chuyên ngành: Khoa học máy tính

Mã số: 8480101

TT	Mã số HV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	20848010116	Phan Thanh Quyền	Nam	25.11.1980	Thanh Hóa	
2	20848010117	Nguyễn Minh Tâm	Nam	14.3.1990	Thanh Hóa	
3	20848010118	Lê Phi Thường	Nam	03.8.1986	Thanh Hóa	
4	20848010119	Nguyễn Anh Tuấn	Nam	09.01.1972	Vĩnh Phúc	

2. Chuyên ngành: Khoa học cây trồng

Mã số: 8620110

TT	Mã số HV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
5	20862011001	Nguyễn Trọng Dương	Nam	05.11.1995	Yên Bái	
6	20862011002	Nguyễn Việt Hải	Nam	05.01.1995	Thanh Hóa	
7	20862011003	Lê Thị Hoài Linh	Nữ	12.01.1998	Thanh Hóa	
8	20862011004	Hà Thị Mai	Nữ	03.01.1983	Thanh Hóa	
9	20862011005	Phạm Đức Tân	Nam	26.3.1996	Thanh Hóa	
10	20862011006	Bùi Thị Trang	Nữ	23.11.1984	Thanh Hóa	
11	20862011007	Cầm Thị Tuấn	Nữ	12.10.1982	Thanh Hóa	
12	20862011008	Đinh Huy Tuyển	Nam	10.7.1984	Thanh Hóa	
13	20862011009	Lê Thị Vân	Nữ	08.6.1986	Thanh Hóa	

3. Chuyên ngành: Kế toán

Mã số: 8340301

TT	Mã số HV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
14	20834030134	Nguyễn Quang Anh	Nam	19.2.1993	Thanh Hóa	
15	20834030135	Ngô Thế Anh	Nam	10.8.1990	Thanh Hóa	
16	20834030136	Lê Mạnh Cường	Nam	18.5.1998	Thanh Hóa	
17	20834030137	Hà Mạnh Dũng	Nam	05.12.1998	Thanh Hóa	
18	20834030138	Lê Thị Thúy Hiền	Nữ	03.5.1998	Thanh Hóa	
19	20834030139	Lê Mạnh Hưng	Nam	09.11.1998	Thanh Hóa	
20	20834030140	Phạm Thị Hương	Nữ	01.9.1981	Thanh Hóa	
21	20834030141	Trịnh Ngọc Huy	Nam	26.9.1990	Thanh Hóa	
22	20834030142	Nguyễn Thanh Huyền	Nữ	14.8.1998	Thanh Hóa	
23	20834030143	Lê Phú Linh	Nam	29.4.1993	Thanh Hóa	
24	20834030144	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Nữ	05.02.1990	Thanh Hóa	

TT	Mã số HV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
25	20834030145	Lê Thị Ngọc	Nữ	13.4.1989	Thanh Hóa	
26	20834030146	Lê Thọ Quân	Nam	10.11.1998	Thanh Hóa	
27	20834030148	Nguyễn Thị Quỳnh	Nữ	28.8.1988	Thanh Hóa	
28	20834030147	Đổng Thị Quỳnh	Nữ	12.6.1986	Thanh Hóa	
29	20834030149	Hoàng Văn Thắng	Nam	18.7.1985	Thanh Hóa	
30	20834030150	Bùi Ngọc Thành	Nam	19.9.1979	Thanh Hóa	
31	20834030151	Nguyễn Mỹ Hương Thu	Nữ	23.7.1991	Thanh Hóa	
32	20834030152	Nguyễn Văn Tiến	Nam	11.3.1989	Thanh Hóa	
33	20834030153	Bùi Minh Tùng	Nam	11.3.1986	Thanh Hóa	
34	20834030154	Lê Thanh Tùng	Nam	07.7.1996	Thanh Hóa	

4. Chuyên ngành: Phương pháp toán sơ cấp

Mã số: 8460113

TT	Mã số HV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
35	20846011301	Nguyễn Thị Hạnh	Nữ	17.7.1998	Thanh Hóa	
36	20846011302	Phạm Mai Linh	Nữ	09.9.1997	Thanh Hóa	
37	20846011303	Nguyễn Thị Thu	Nữ	03.4.1991	Thanh Hóa	
38	20846011304	Trần Thị Thu	Nữ	05.9.1984	Thanh Hóa	
39	20846011305	Nguyễn Thị Thủy	Nữ	06.01.1986	Thanh Hóa	
40	20846011306	Nguyễn Văn Vương	Nam	15.6.1989	Thanh Hóa	

5. Chuyên ngành: Vật lý lý thuyết và vật lý toán

Mã số: 8440103

TT	Mã số HV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
41	20844010308	Mai Thị Hiếu	Nữ	15.9.1979	Thanh Hóa	
42	20844010309	Nguyễn Thị Mai	Nữ	13.4.1987	Thanh Hóa	
43	20844010310	Nguyễn Văn Quang	Nam	15.01.1981	Thanh Hóa	

6. Chuyên ngành: Động vật học

Mã số: 8420103

TT	Mã số HV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
44	20842010304	Bùi Thị Hà	Nữ	02.3.1996	Thanh Hóa	
45	20842010305	Nghiêm Mạnh Thắng	Nam	10.5.1977	Thanh Hóa	
46	20842010306	Quách Thị Thảo	Nữ	03.5.1996	Thanh Hóa	

7. Chuyên ngành: Kỹ thuật xây dựng

Mã số: 8580201

TT	Mã số HV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
47	20858020107	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	10.02.1990	Thanh Hóa	
48	20858020108	Lê Như Dương	Nam	20.6.1988	Thanh Hóa	

TT	Mã số HV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
49	20858020109	Trịnh Xuân Hưng	Nam	12.9.1980	Thanh Hóa	
50	20858020110	Bùi Đình Thống	Nam	06.02.1974	Thanh Hóa	
51	20858020111	Trần Văn Tiến	Nam	15.02.1989	Thanh Hóa	
52	20858020112	Nguyễn Hữu Vinh	Nam	19.5.1987	Thanh Hóa	
53	20858020113	Nguyễn Thị Xinh	Nữ	02.9.1980	Thanh Hóa	

8.Chuyên ngành: Lịch sử Việt Nam

Mã số: 8229013

TT	Mã số HV	Họ và tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
54	20822901309	Hà Quang Dự	Nam	12.4.1978	Thanh Hóa	
55	20822901310	Lê Thị Lan	Nữ	13.01.1981	Thanh Hóa	
56	20822901304	Hứa Thị Ngải	Nữ	20.10.1981	Thanh Hóa	
57	20822901305	Lương Thị Nhất	Nữ	02.6.1984	Thanh Hóa	
58	20822901306	Ngô Thị Phượng	Nữ	23.9.1987	Thanh Hóa	
59	20822901307	Phạm Chí Thọ	Nam	02.03.1978	Thanh Hóa	
60	20822901308	Lê Thị Xuân	Nữ	22.01.1984	Thanh Hóa	

(Ấn định danh sách có 60 học viên)/.



HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Văn Thi

THANH HÓA